

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 149/2021/HS-ST

Ngày: 22-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tường Linh

Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2021/HSST ngày 05/07/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-HS ngày 08/11/2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Hữu T; Giới tính: Nam; sinh năm 1979 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: phường 03 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Hữu L và bà Nguyễn Thị Đ; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Nhân thân: Ngày 02/04/2002, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 02 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt tù tại trại giam Mộc Hóa, tỉnh L An đến ngày 18/12/2003 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 06/02/2007, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt tù tại trại giam Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đến ngày 07/08/2009 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 01/08/2011, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành tại trại giam Phước Hòa, tỉnh Tiền Giang đến ngày 20/05/2014 chấp hành xong hình phạt tù Tiền sự; Ngày 06/12/2018 Công an quận Gò Vấp bắt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh thời hạn 18 tháng đến ngày 15/05/2020 chấp hành xong

biện pháp xử lý hành chính; Tiền án: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/3/2021 (có mặt).

2/ Phạm Văn L; Giới tính: Nam; sinh năm 1974 tại thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: Nguyễn Kiệm, phường 03 quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị H; Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Phạm Thị Tuyết M, có 01 con sinh năm 2010; tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 28/12/1995, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù giam về tội Cướp tài sản công dân; Tiền án: có 1 tiền án, Ngày 23/05/2001 bị Tòa án nhân dân Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 18 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án phạt tù tại trại giam An Phước – Bộ Công an đến ngày 08/08/2002 chấp hành xong hình phạt tù. Kết quả xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương: Phạm Văn L chưa thi hành xong khoản án phí phải thi hành của Bản án hình sự sơ thẩm số 35/HSST ngày 23/5/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 19/3/2021 (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Yến L, Trú tại : quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 20 phút ngày 13/11/2020, Nguyễn Hữu T đang ở nhà thì Phạm Văn L điều khiển xe gắn máy Yamaha Sirius biển số: 60Y2 – 9149 đến rủ T đi ăn tối. Do không có tiền tiêu xài cá nhân trên đường đi T và L bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi ngang qua dãy nhà trọ tại Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, T phát hiện cổng nhà trọ mở, không có người trông coi, bên trong có nhiều xe gắn máy nên Tài bảo L quay xe lại. L dừng xe đứng cạnh giới, T vào trong lấy trộm xe gắn máy Honda AirBlade màu Trắng – Đỏ biển số 86B2- 858.77 dẫn ra ngoài và cùng L chạy tẩu thoát. Cả hai chạy đến khu vực xóm Cháy, quận Gò Vấp thì T tìm cách mở khóa xe nổ máy nhưng không được, lúc này đối tượng H điện thoại (chưa rõ họ tên, nhân thân lai lịch, số điện thoại sử dụng) yêu cầu T trả nợ thì T báo không có tiền chỉ có chiếc xe vừa lấy trộm. H gợi ý giới thiệu người mua xe thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau H cùng 01 thanh niên tên Cường H đến lấy xe đi bán còn T và L về nhà ngủ.

Ngày 14/11/2020, T điện thoại cho H hỏi về chiếc xe thì H cho Tài số điện thoại (T không nhớ số điện thoại) của Cường H. Tài gọi Cường H nhưng

không được nên T cùng với L đến nhà của Cường H tại Quang Trung, Phường 14, quận Gò Vấp. Tại đây, Cường H bảo bán xe được 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng) và giao tiền cho L. Sau đó L chia cho T 3.000.000 đồng, L giữ 2.000.000 đồng, đưa H 500.000 đồng, đưa 01 thanh niên là em xã hội của Cường H 1.000.000 đồng. T trả H 2.400.000 đồng đã nợ H trước đó, còn lại 600.000 đồng cất giữ và cùng L ra về. Số tiền bán xe các bị can đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi gọi điện thoại cho H, C, T xóa hết lịch sử cuộc gọi, cơ quan điều tra không thu hồi được điện thoại của T vì trước đó T đã bỏ điện thoại trước khi bị bắt.

Khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, chị L thức dậy phát hiện xe bị mất. Sau khi bị mất xe, do bận việc nên đến ngày 17/11/2020 chị L mới đến Công an Phường 03, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Ngày 17/11/2020, qua truy xét Công an quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L về trụ sở làm việc, T và L đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật của bản thân như trên. (Bút lục 80-89).

Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp tiến hành đưa T và L đi xác định nơi ở và lai lịch của Cường H. Xác định đối tượng Cường H có lai lịch: Lê Quốc C sinh năm: 1986, HKTT: Quang Trung, phường 14, quận Gò Vấp, Tp.HCM. Tuy nhiên, đối tượng C vắng mặt tại địa phương và đối tượng H (chưa xác định được lai lịch) nên Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp chưa lấy lời khai được các đối tượng làm rõ việc mua bán xe với T và L. Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã ra thông báo truy tìm đối tượng Lê Quốc C nhưng đến nay chưa có kết quả, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh khi nào phát hiện đối tượng C và H sẽ xử lý sau. (Bút lục 90- 93).

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe gắn máy Honda AirBlade biển số: 86B2- 858.77, số máy: JF94E0057372, số khung: RLHJF6334LZ022515 do chị Nguyễn Thị Yến L (sinh năm 1995, cư trú: Nguyễn Kiệm, phường 3, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Kết luận định giá tài sản số: 90/KL-HĐĐGTS ngày 27/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp quận - Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, tài sản bị trộm cắp có giá trị: 38.166.667 (Ba mươi tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy) đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng đến nay chưa thu hồi được. (Bút lục 62-66).

- 01 xe gắn máy loại Yamaha Sirius biển số: 60Y2 – 9149, Số máy - Số khung: bị mài mất số, không xác định được số nguyên thủy, qua xác minh biển số: 60Y2 – 9149 của 01 chiếc xe khác loại CANDY nhãn hiệu KYMCO không trùng với loại xe máy đang thu giữ của Phạm Văn L. Phạm Văn L khai nhận chiếc

xe này mua của một thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá rẻ để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp, Tp.HCM đã nhập kho vật chứng xe gắn máy loại Yamaha Sirius biển số: 60Y2 – 9149, Số máy - Số khung: bị mài mất số theo hồ sơ vụ án (Phiếu nhập kho số 274 ngày 21/12/2020). (Bút lục 55-56)

Về phần dân sự: chị Nguyễn Thị Yến L yêu cầu Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L liên đới chịu trách nhiệm bồi thường cho chị L số tiền 38.166.000 đồng. Quan hệ bồi thường dân sự giữa chị Nguyễn Thị Yến L và chị Vũ Thị P, do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 124/CT-VKS ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát luận tội, đưa ra quan điểm xét xử và đề nghị Hội đồng xét xử :

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.
- Buộc hai bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Yến L số tiền 38.166.000 đồng.
- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha sirius biển số 60Y2- 9149.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có

đủ cơ sở pháp lý để cho rằng các bị cáo Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại, các bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, các bị cáo sẵn sàng phạm tội để có tiền tiêu xài mà không phải thông qua lao động chân chính, bất chấp hậu quả xảy ra. Tài sản các bị cáo trộm cắp là chiếc xe Honda airblade biển số 86B2-858.77 được định giá là 38.166.667 đồng nên Viện kiểm sát quận Gò Vấp truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có cơ sở.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo T rủ bị cáo L đi trộm cắp tài sản, bị cáo L đứng ngoài cảnh giới để bị cáo T trực tiếp vào lấy trộm tài sản, mặt khác bị cáo T có nhân thân rất xấu và bị cáo L có 01 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này của bị cáo L là tái phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn L. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm trọng xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cần thiết phải tiếp tục cách L các bị cáo Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích. Đồng thời cũng nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho các bị cáo các tình tiết: Tại cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại là bà Nguyễn Thị Yến L vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện bà L yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị trộm là 38.166.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà L. Hội đồng xét xử xét thấy thỏa thuận trên không trái pháp luật nghi nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha sirius biển số 60Y2- 9149 qua xác minh chiếc xe trên không có nguồn gốc rõ ràng. Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với Lê Quốc C là người mua xe của bị cáo T và L, Cơ quan CSĐT Công an quận Gò Vấp đã xác minh được địa chỉ nhưng C không có mặt ở địa phương, cơ quan Điều tra công an quận Gò Vấp đã ra thông báo truy tìm đối tượng Lê Quốc C nhưng đến nay chưa có kết quả, Cơ quan CSĐT tiếp tục điều tra, xác minh khi nào phát hiện đối tượng C sẽ xử lý sau.

- Đối với đối tượng tên Hương do chưa xác định được lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 02(hai) năm 03(ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/03/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02(hai) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 19/03/2021.

Áp dụng Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha sirius biển số 60Y2- 9149.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 274/PNK ngày 21/12/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra của Công an quận Gò Vấp).

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu T và Phạm Văn L mỗi người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Yến L số tiền 19.083.000(mười chín triệu không trăm tám ba ngàn) đồng.

Áp dụng điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không bồi thường số tiền nêu trên thì hàng tháng, các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất

phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm mỗi người là 954.150(chín trăm năm mươi bốn ngàn một trăm năm mươi) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tường Linh

